TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **318**/2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 11 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 238/2019/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà **Lê Thị N A**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: A1/2C ấp 1, xã T, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông **Lưu Trí D**, sinh năm: 1971

Địa chỉ: A1/2C ấp 1, xã T, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị N A và ông Lưu Trí D đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

Việc đăng ký kết hôn của bà Lê Thị N A và ông Lưu Trí D theo Giấy chứng nhận kết hôn số 104, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/7/2010 không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung: Có 03 con chung tên Lưu Mỹ N, sinh ngày 04/01/1999, giới tính: nữ (đã trưởng thành), Lưu Mỹ L, sinh ngày 30/08/2000, giới tính: nữ (đã trưởng thành) và trẻ Lưu Mỹ T, sinh ngày 19/06/2010, giới tính: nữ. Bà A và ông D cùng thống nhất giao trẻ T cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bà A không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích con chung, sau này các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Lê Thị N A và ông Lưu Trí D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Lê Thị N A và ông Lưu Trí D đều xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị N A và ông Lưu Trí D chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà A và ông D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0046465 ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị N A và ông Lưu Trí D đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị N A và ông Lưu Trí D đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số số 104, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/7/2010 không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Có 03 con chung là chị Lưu Mỹ N, sinh ngày 04/01/1999, giới tính: nữ, đã trưởng thành, và chị Lưu Mỹ L, sinh ngày 30/08/2000, giới tính: nữ. đã trưởng thành và trẻ Lưu Mỹ T, sinh ngày 19/06/2010, giới tính: nữ. Khi ly hôn, bà A và ông D cùng thống nhất giao trẻ T cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ Lưu Mỹ T đối với ông Lưu Trí D.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích con chung, sau này các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị N A và ông Lưu Trí D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Lê Thị N A và ông Lưu Trí D đều xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị N A và ông Lưu Trí D chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà A và ông D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0046465 ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị N A và ông Lưu Trí D đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Bình ChA;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- UBND phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án. (12)

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Hưng